TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 12 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy
Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Thành Được – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 30/10/1999; nơi cư trú: ấp 1, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; vợ Bùi Thị N; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo được tại ngoại điều tra cho đến nay "có mặt".

- Bị hại: Anh Nguyễn Công D, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp 6, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/9/2020, Nguyễn Hoàng A đi bộ từ nhà đến nơi tập kết sắt xây dựng công trình cầu rạch Bà T nằm trên phần đất của ông Nguyễn Văn U thuộc ấp 1, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, với ý định lấy sắt đem đi bán. Khi đến nơi, Hoàng Anh lần lượt lấy 17 thanh sắt phi 20 (gồm 11 thanh sắt dài 5,2 mét và 06 thanh sắt dài 5,4 mét); 24 thanh sắt phi 14 có hình dạng chữ U, mỗi thanh dài 3 mét; 91 thanh sắt phi 12 có hình dạng chữ nhật, mỗi thanh dài 1,26 mét. Sau khi lấy được số sắt trên, Hoàng A đem đến khu vực phía sau phần đất của gia đình Hoàng A (gần mé rạch

Bà T) cách nơi tập kết sắt của công trình khoảng 100 mét để cất giấu. Khoảng 06 giờ sáng ngày 22/9/2020, Hoàng A điều khiển xe môtô đến nhà ông Trần Văn N (cách nhà Hoàng A khoảng 01 km) hỏi mượn 01 chiếc vỏ composite màu xanh dương và máy nổ với mục đích chở số sắt lấy được đem đi bán, lúc cho mượn vỏ máy ông N không biết Hoàng A sử dụng vào việc gì. Sau đó, Hoàng A điều khiển vỏ đến nơi cất giấu sắt rồi đem sắt xuống vỏ lấy lá dừa che lại, Hoàng A điều khiển vỏ chạy đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Trần Kim B thuộc khóm A, thị trấn U, huyện U Minh bán tất cả sắt trên với giá 1.755.000 đồng, do ông Trần Văn Q (chồng bà B) và chị Nguyễn Thị Mỹ T là người trực tiếp thu mua và trả tiền cho Hoàng A. Lúc thu mua sắt, ông Q và chị T không biết số sắt này do Hoàng A trộm cắp mà có. Vụ việc sau đó được anh Nguyễn Công D là người trực tiếp quản lý sắt phát hiện và trình báo đến Công an xã NP. Công an xã tiếp nhận lập biên bản và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 12/10/2020 và Công văn số 02 ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh kết luận:

- 11 thanh sắt phi 20, mỗi thanh dài 5,2 mét, tổng trọng lượng 136,6 kg, trị giá 1.686.667 đồng.

- 06 thanh sắt phi 20, mỗi thanh dài 5,4 mét, tổng trọng lượng 78 kg, trị giá 955.385 đồng.

- 24 thanh sắt phi 14 có hình dạng chữ U, mỗi thanh dài 3 mét, tổng trọng lượng 84 kg, trị giá 707.692 đồng.

- 91 thanh sắt phi 12 có hình dạng chữ nhật, mỗi thanh dài 1,26 mét, tổng trọng lượng 64,7 kg, trị giá 1.009.083 đồng.

Tổng trị giá các loại sắt trên là 4.358.827 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh đã thu hồi trả lại số sắt trên cho anh D. Ngoài ra, Nguyễn Hoàng A đã bồi thường thiệt hại cho anh D được 4.500.000 đồng (bao gồm số tiền đưa lại cho ông Q là 1.755.000 đồng), anh D không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Về tài sản lấy trộm đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Hoàng A thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Hoàng A: Bị cáo thấy hành vi lấy trộm tài sản của minh sai trái và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hoàng A: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người chứng kiến sự việc và các chứng cứ được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Trong đêm ngày 21/9/2020 và rạng sáng ngày 22/9/2020, bị cáo đi đến nơi tập kết sắt xây dựng công trình cầu rạch Bà T nằm trên phần đất của ông Nguyễn Văn U thuộc ấp A, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Tại đây, bị cáo lấy trộm số sắt của anh Nguyễn Công D đang quản lý gồm 17 thanh sắt phi 20 (gồm 11 thanh sắt dài 5,2 mét và 06 thanh sắt dài 5,4 mét); 24 thanh sắt phi 14 có hình dạng chữ U, mỗi thanh dài 3 mét; 91 thanh sắt phi 12 có hình dạng chữ nhật, mỗi thanh dài 1,26 mét. Tổng các loại sắt trên có giá trị là 4.358.827 đồng.

Từ những chứng cứ, hành vi đã thực hiện và giá trị tài sản lấy trộm có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam và để có tiền sử dụng nên bị cáo cố ý thực hiện, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người quản lý nên lén lút lấy trộm tài sản là số sắt dùng để xây dựng công trình đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Với tính chất, mức độ phạm tội, cần phải xử lý bị cáo bằng trách nhiệm hình sự nhằm để răn đe, phòng ngừa chung và cải tạo giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật được tốt hơn. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản lấy trộm có giá trị không lớn, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt trước khi phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng có khả năng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về số sắt lấy trộm đã thu hồi trả lại cho anh D, đồng thời bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh D được 4.500.000 đồng (bao gồm số tiền đưa lại cho ông Q là 1.755.000 đồng), anh D không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét.

[5] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Anh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án ngày 12/5/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng A cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Hoàng A cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Hoàng A trong thời gian thử thách án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Công D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- CAND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt